|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **UBND HUYỆN**  **TRƯỜNG THCS**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024** | | | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **MÔN: NGỮ VĂN 7**  ***Thời gian làm bài: 90 phút.*** | | | | | | | | | | |
|  | | |  | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Kĩ năng** | | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | | | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | |
|  |  | |  | | | **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |
|  |  | |  | | | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  | |
| **1** | **Đọc hiểu** | | Văn bản thông tin giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi. | | | **5** | | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** | |
| **2** | **Viết** | | Biểu cảm về người thân. | | | 0 | | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 | |
| **Tổng** | | | | | | ***25*** | | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** | |
| **Tỉ lệ %** | | | | | | **30%** | | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  | |
| **Tỉ lệ chung** | | | | | | **60%** | | | | | **40%** | | | |  | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **UBND HUYỆN**  **TRƯỜNG THCS**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024** | | | | **ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **MÔN: NGỮ VĂN 7**  ***Thời gian làm bài: 90 phút.*** | | | | |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.  - Xác định được số từ, cụm chủ - vị dùng để mở rộng thành phần chính của câu.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản.  - Chỉ ra được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Chỉ ra được thông tin trong văn bản.  - Giải thích được ý nghĩa chức năng liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Rút ra được những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. | | 5 TN | 3TN | 2TL |  | |
| **2** | **Viết** | Biểu cảm về người thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm về người thân. | |  |  |  | 1TL\* | |
| **Tổng** | | |  | | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** | |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** | |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | | **60** | | **40** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN**  **TRƯỜNG THCS**  **NĂM HỌC 2023 - 2024** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **MÔN: NGỮ VĂN 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  *Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra.* |

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**Dân ca quan họ Bắc Ninh – nét đẹp văn hoá cần được bảo tồn**

**Dân ca quan họ Bắc Ninh là gì?**

Dân ca quan họ Bắc Ninh là một trong những làn điệu dân ca đặc trưng của vùng châu thổ sông Hồng – Việt Nam. Được hình thành tại vùng văn hóa Kinh Bắc, quan họ Bắc Ninh đã trở thành biểu tượng âm nhạc vùng đất này, nổi tiếng với lối hát giao duyên, đối đáp giữa các liền anh liền chị và giữa họ với khán giả.[...]

**Phân loại dân ca quan họ**

***Quan họ truyền thống***

Các làng quan họ cổ của Kinh Bắc là nơi xuất hiện chủ yếu của quan họ truyền thống, một nét đẹp của văn hóa sinh hoạt hàng ngày của người dân. Thường thì người ta chơi quan họ vào các khoảng thời gian lễ, hội hè, du xuân, và không cần có khán giả. Người hát cũng chính là người thưởng thức, hát theo nhóm giữa các liền anh và liền chị. Nhiều bài hát truyền thống được yêu thích cho đến tận ngày nay, bao gồm các bài như Mời nước mời trầu, Ngồi tựa song đào, Cây trúc xinh, Xe chỉ luồn Kim,...

***Quan họ mới***

Dân ca quan họ hiện đại được biểu diễn theo các lời hát đã được cải biên, trình diễn trên các hệ thống âm thanh hội trường, sân khấu hiện đại trong các sự kiện lễ tết, hội hè, du lịch hoặc trong cộng đồng. Quan họ kiểu mới có nhiều hình thức biểu diễn đa dạng, bao gồm hát đơn, đôi, tốp hát, kết hợp với múa phụ họa... Nó còn được sử dụng để tuyên truyền, quảng bá và bảo tồn cho nét đẹp của văn hóa quan họ. [...]

**Cách hát quan họ Bắc Ninh**

Hát đôi là hình thức phổ biến nhất trong các bài hát quan họ, với việc chuẩn bị số lượng người hát và người đối hát bằng nhau. Hát theo kiểu truyền thống đòi hỏi kỹ thuật và tuân theo các nguyên tắc trong quan họ. Các buổi hát thường tập trung vào các lễ kết nghĩa, trong đó hai bên sẽ thể hiện tình cảm, chọc ghẹo và hỏi thăm lẫn nhau.

**Biểu diễn hát quan họ**

Có thể biểu diễn hát quan họ đơn giản là hát đối đáp ở các địa điểm như sân đình, sân nhà, cửa chùa, gốc đa, thuyền hoặc bến nước. Hoặc có thể biểu diễn trên các sân khấu chuyên nghiệp với kịch bản sẵn.

Tại các hội hè hoặc ngày thường, số lượng người tham gia hát đối đáp không giới hạn, chỉ cần hai bên có số người cân bằng. Tuy nhiên, khi biểu diễn chuyên nghiệp, số lượng người hát phải được bố trí sẵn.

**Ý nghĩa của dân ca quan họ Bắc Ninh**

Dân ca quan họ Bắc Ninh với những giai điệu sâu lắng trữ tình, ca từ dạt dào đã trở thành biểu tượng của vùng đất Kinh Bắc và trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân Việt Nam. Từ lâu, dân ca quan họ đã được đánh giá là một loại hình nghệ thuật đạt tới trình độ cao về nghệ thuật diễn xướng, nghệ thuật lời ca và nghệ thuật âm nhạc...

Như chúng ta đã biết, quan họ Bắc Ninh được Ủy ban Liên Chính phủ Công ước UNESCO Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể long trọng công bố là Di sản Văn hóa phi vật thể của nhân loại vào ngày 30/9/2009. [...]

*(Theo: songtre.vn)*

***Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.***

**Câu 1:** Em hãy cho biết văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Văn bản nghị luận | C. Văn bản văn học |
| B. Văn bản thông tin | D. Văn bản hành chính |

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tự sự | B. Thuyết minh | C. Nghị luận | D. Biểu cảm |

**Câu 3:** Theo văn bản, dân ca quan họ Bắc Ninh là biểu tượng của vùng đất nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Sơn Nam | B. Thăng Long | C. Kinh Bắc | D. Xứ Đoài |

**Câu 4:** Văn bản trên cung cấp thông tin cơ bản nào?

A. Giới thiệu về hoạt động nghệ thuật, giá trị văn hoá của dân ca quan họ Bắc Ninh.

B. Thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức hát dân ca quan họ Bắc Ninh.

C. Nguồn gốc, chuẩn bị, địa điểm, giá trị văn hoá của dân ca quan họ Bắc Ninh.

D. Nguồn gốc, môi trường diễn xướng của dân ca quan họ Bắc Ninh.

**Câu 5:** Ý nào đúng nhất khi nhận xét về các phó từ được sử dụng trong câu văn sau: “***Nhiều*** *bài hát truyền thống được yêu thích cho đến tận ngày nay, bao gồm* ***các*** *bài như “Mời nước mời trầu”, “Ngồi tựa song đào”,...*.”.

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phó từ bổ sung ý nghĩa chỉ số nhiều | C. Phó từ bổ sung ý nghĩa chỉ số ít |
| B. Phó từ biểu thị số lượng chính xác | D. Phó từ biểu thị số thứ tự |

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây ***không*** phải là giá trị của dân ca quan họ Bắc Ninh?

A. Là một loại hình nghệ thuật đạt tới trình độ cao về nghệ thuật diễn xướng, nghệ thuật lời ca và nghệ thuật âm nhạc.

B. Là món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân Việt Nam.

C. Là Di sản Văn hóa phi vật thể của nhân loại.

D. Là thể loại âm nhạc kết hợp giữa dân gian, chuyên nghiệp và bác học của ca nhạc thính phòng.

**Câu 7:** Thời xa xưa, dân ca quan họ Bắc Ninh truyền thống thường được biểu diễn trong những môi trường diễn xướng nào?

A. Sân khấu chuyên nghiệp có kịch bản sẵn.

B. Sân đình, sân nhà, cửa chùa, gốc đa, thuyền hoặc bến nước.

C. Sân khấu chuyên nghiệp có kịch bản sẵn, gốc đa, thuyền hoặc bến nước.

D. Trong cung vua, phủ chúa.

**Câu 8:** Nội dung nào sau đây ***không*** phải là đặc điểm của dân ca quan họ Bắc Ninh truyền thống?

A. Diễn ra vào khoảng thời gian lễ, hội hè, du xuân.

B. Không cần có khán giả.

C. Số lượng người tham gia hát đối đáp giới hạn, hai bên có số người cân bằng.

D. Hát theo nhóm giữa các liền anh và liền chị.

**Câu 9:** Chỉ ra một cụm chủ - vị được dùng để mở rộng thành phần chính trong câu văn: “*Như chúng ta đã biết, quan họ Bắc Ninh được Ủy ban Liên Chính phủ Công ước UNESCO Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể long trọng công bố là Di sản Văn hóa phi vật thể của nhân loại vào ngày 30/9/2009.”.*

**Câu 10:** Loại hình nghệ thuật dân ca quan họ Bắc Ninh đã góp phần tạo nên bản sắc văn hoá các dân tộc Việt Nam. Theo em, làm thế nào để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kì hội nhập quốc tế? Em hãy trả lời câu hỏi trên bằng một đoạn văn từ 5 - 7 câu.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn bày tỏ cảm xúc về một người thân mà em yêu quý (ông, bà, cha, mẹ).

------------------------- ***Chúc các em thi tốt!*** -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - Cụm chủ - vị mở rộng thành phần chính của câu: “*Ủy ban Liên Chính phủ Công ước UNESCO Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể long trọng công bố là Di sản Văn hóa phi vật thể của nhân loại vào ngày 30/9/2009”*  Hoặc *“được Ủy ban Liên Chính phủ Công ước UNESCO Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể long trọng công bố là Di sản Văn hóa phi vật thể của nhân loại vào ngày 30/9/2009.”.* | 0,5 |
|  | **10** | *a. Hình thức đoạn văn từ 5-7 câu.*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| *b. HS có thể có nhiều cách trình bày nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Giới thiệu vấn đề: Giải pháp giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam trong thời kì hội nhập quốc tế.  - Giải pháp:  + Xây dựng chương trình giáo dục về văn hóa dân tộc.  + Tôn vinh và bảo tồn các di sản văn hóa truyền thống.  + Tổ chức các sự kiện văn hóa và lễ hội truyền thống.  + Giao lưu văn hóa và trao đổi với các dân tộc và quốc gia khác.  ... | 0,25  1 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  - Viết bài văn biểu cảm về một buổi lễ chào cờ tại trường THCS Đông Hội. | 0,25 |
|  | *c. Viết bài văn biểu cảm về sự việc.*  HS viết bài văn biểu cảm về người thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  • Giới thiệu được đối tượng biểu cảm và nêu được ấn tượng ban đầu về đối tượng đó.  • Nêu được những đặc điểm nổi bật khiến đối tượng biểu cảm để lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em.  • Bộc lộ tình cảm, suy nghĩ về một kỉ niệm sâu sắc với đối tượng biểu cảm.  • Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, cảm xúc chân thành, kết hợp các yếu tố biểu cảm, tự sự và miêu tả sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GV ra đề** | **Tổ trưởng chuyên môn** | **Ban giám hiệu** |
|  |  |  |